

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 10 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tấn Thành.

Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh P, sinh năm 1988; tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Lâm Thị Q (chết); có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1988 và 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/LCĐKNCT-CQĐT ngày 27/4/2021. (Có mặt)

2. Bùi Thị G, sinh năm 1975; tại: Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X (chết) và bà Phạm Thị H (chết); có chồng là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974 và 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/LCĐKNCT-CQĐT ngày 27/4/2021. (Có mặt)

3. Biện Thị Bé T, sinh năm 1989; tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Văn M và bà Lê Thị S; có chồng là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985 và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/LCĐKNCT-CQĐT ngày 27/4/2021. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phan Thị Hồng N - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

2. Bà Trần Thị Xà R - Sinh năm 1958 - Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 28/12/2020, tại khu vực chuồng heo cũ cải tạo thành dây trọ của nhà ông Trần Văn X, thuộc ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh L, lực lượng Công an xã Mỹ Quý Tây triệt phá tụ điểm đánh bạc thắng thua bằng tiền. Kết quả lập biên bản quả tang đối với các đối tượng có mặt tại hiện trường gồm Võ Thanh P, Phan Thị Hồng N; Bùi Thị G, Trần Thị Xà R, Biện Thị Bé T. Thu giữ số tiền 63.070.000 đồng (trong đó có 16.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 46.470.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng) cùng với 18 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng; 07 điện thoại di động các loại. Tiến hành đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở tiếp tục điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/12/2020, Phan Thị Hồng N nghe nói tại khu vực nhà ông Trần Văn X (Bảy X) có một số người tụ tập đánh bạc nên đến đây tìm những người đã mượn tiền của N để đòi. Khi N vừa đến nơi thì nhận được điện thoại của Biện Thị Bé T gọi hỏi ở đâu để gặp trả lại tiền nợ đã mượn trước đó. N chỉ cho T đường đến nhà ông X nhưng không được nên N có nhờ một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến nhà T để rước, còn N đi thẳng đến phòng cuối cùng của dãy phòng đang có đánh bạc. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, người phụ nữ lạ mặt chở T đến nơi nhưng N nói đợi một lát nữa rồi trả tiền. Lúc này, N ở tại đây không tham gia đánh bạc, còn T trong lúc đợi có đứng xem đánh bạc thì thấy một người phụ nữ lạ mặt làm cái, có khoảng 06 - 07 tụ bài đang chơi và một số người ké. Khoảng 30 phút sau thì T lấy tiền ra tham gia hùn vốn đặt cược với một người phụ nữ lạ mặt đang ngồi tụ. Cũng vào lúc 15 giờ 30 phút, bà Trần Thị Xà R đi ngang dãy trọ nhà ông X nhìn thấy nhiều người tụ tập nên đến xem thì nhận được điện thoại của Bùi Thị G gọi đến để hỏi gặp trả số tiền là 3.000.000 đồng. Bà R chỉ G đến địa điểm ở nhà ông X. Khi G đến nơi, gặp trả cho bà R 3.000.000 đồng. Bà R cầm tiền trên tay nhưng

chưa đi về liền mà ngồi vào một góc và không tham gia đánh bạc. Riêng G, sau khi trả tiền cho bà R thì thấy nhiều người đánh bạc. G đứng xem thấy có 07 - 08 tụ bài chơi chính và một số người chơi ké. Xem được một lúc thì G lấy tiền tham gia hùn vốn đặt cược cùng với một người phụ nữ lạ mặt đang ngồi tụ. Đến 16 giờ 00 phút, Võ Thanh P vừa rước con đi học về ngang nhà ông X, thấy nhiều người tụ tập nên ghé vào thì biết ở đây đang đánh bạc. Lúc này, P thấy có khoảng 05 tụ bài chính và nhiều người xung quanh, hình thức chơi là bài cào 03 lá, do một người phụ nữ làm cái. P không trực tiếp tham gia mà hùn vốn đặt cược với một người phụ nữ lạ mặt đang ngồi tụ. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi P, G, T đang đánh bạc cùng những người khác thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, những đối tượng đánh bạc khác đã chạy thoát. Lực lượng tiến hành lập biên bản vụ việc đối với những người có mặt tại hiện trường và đưa người cùng tang vật về trụ sở tiếp tục làm rõ. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và mức độ cá cược của từng người, cụ thể:

Võ Thanh P khai nhận: P tham gia hùn vốn đặt cược với một người phụ nữ lạ mặt được 02 ván bài. Ván thứ nhất, P đặt 100.000 đồng, người phụ nữ chung tụ đặt 100.000 đồng, kết quả thua, nhà cái thắng 200.000 đồng. Ván thứ hai, P đặt 100.000 đồng, người phụ nữ chung tụ đặt 100.000 đồng, kết quả thắng, nhà cái chưa chung tiền thì bị Công an vào bắt quả tang. Những người khác có tham gia hay không, mức độ cá cược như thế nào P không biết. Khi Công an đến một số người đánh bạc khác đã chạy thoát và không rõ nhân thân, lai lịch.

Bùi Thị G khai nhận: G tham gia hùn vốn đặt cược với một người phụ nữ lạ mặt. Ván thứ nhất, G đặt 200.000 đồng, người phụ nữ chung tụ đặt 200.000 đồng, kết quả thua, nhà cái thắng 400.000 đồng. Ván thứ hai, G đặt 200.000 đồng, người phụ nữ chung tụ đặt 300.000 đồng, kết quả thua, nhà cái thắng 500.000 đồng. Ván thứ ba, G đặt 200.000 đồng, người phụ nữ chung tụ đặt 300.000 đồng. Kết quả thua, nhà cái chưa thu tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, trong lúc đánh bạc G còn nhìn thấy người phụ nữ làm cái có đưa cho vợ của P (tên là A) số tiền 50.000 đồng để trả tiền mua bài. Những người đánh bạc chung đã chạy thoát thì không rõ nhân thân, lai lịch.

Biện Thị Bé T khai nhận: T tham gia hùn vốn đặt cược chung với một người phụ nữ lạ mặt. Ván thứ nhất, T đặt 50.000 đồng, người phụ nữ lạ mặt đặt 100.000 đồng. Kết quả thua, nhà cái thắng 150.000 đồng. Ván thứ hai, T đặt 50.000 đồng, người phụ nữ lạ mặt đặt 100.000 đồng. Kết quả thua, nhà cái chưa lấy tiền thì bị bắt quả tang. Những người đánh bạc chung chạy thoát T không rõ nhân thân, lai lịch.

Tang vật vụ án:

- Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 16.600.000 đồng, quá trình điều tra xác định trong đó có 13.600.000 đồng là tiền các con bạc dùng để đánh bạc để lại

chiếu bạc và 3.000.000 đồng là tiền của bà Trần Thị Xà R, không liên quan đến vụ án.

- 18 (mười tám) bộ bài tây loại 52 lá, qua điều tra xác định đây là tang vật được dùng vào việc đánh bạc.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7S màu hồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone 8plus, màu trắng, thu giữ tại chiếu bạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được chủ sở hữu.

- Số tiền 1.240.000 đồng thu giữ trên người bị cáo P, bị cáo xác định là số tiền trên dự định dùng vào việc đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy S7 EDGE, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0946 545 739, xác định là tài sản của bị cáo P, không dùng vào việc đánh bạc.

- Số tiền thu giữ trên người Bùi Thị G là 31.455.000 đồng. Qua điều tra, xác định trong đó có 1.455.000 đồng, bị cáo G dự định dùng vào việc đánh bạc; số tiền 30.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71, màu xám, xác định là tài sản của bà G, không liên quan đến vụ án.

- Số tiền thu giữ trên người Biện Thị Bé T số tiền 13.190.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, gắn sim số 0908 541 949. Qua điều tra, xác định đây là các tài sản hợp pháp của T, không dùng vào việc đánh bạc.

- Số tiền thu giữ trên người Phan Thị Hồng N là 261.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, gắn sim số 0908 039 132. Xác định đây là tài sản của N, không liên quan đến vụ án.

- Số tiền thu giữ trên người Trần Thị Xà R là 324.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, phím cơ, đã qua sử dụng. Xác định đây là các tài sản của bà R, không liên quan đến vụ án.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang tạm giữ tiền Việt Nam là 63.070.000 đồng; 18 bộ bài tây loại 52 lá cùng 07 điện thoại di động các loại, chờ xử lý.

Đối với Phan Thị Hồng N và Trần Thị Xà R có mặt tại hiện trường, qua điều tra xác định N và R không tham gia vào việc đánh bạc, không có lỗi, do đó không đề cập.

Đối với ông Trần Văn X, việc các con bạc dùng nhà trọ của ông để tổ chức đánh bạc, thắng thua bằng tiền ông hoàn toàn không biết và không có lỗi nên không đề cập.

Đối với việc Bùi Thị G khai có thấy người phụ nữ làm cái đưa cho Ân (vợ Võ Thanh P) số tiền mua bài 50.000 đồng. Đã tiến hành điều tra, xác định nhân thân lai lịch của người tên “Ân” mà G nhắc đến là Nguyễn Thị Ngọc Ân, sinh năm 1988, cư trú tại Ấp 2, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (Vợ

của Võ Thanh P). Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất, tuy nhiên không đủ cơ sở để xác định Ân có liên quan trong vụ án, do đó không đề cập.

Đối với người phụ nữ làm cái và những người chơi đánh bạc khác đã chạy thoát. Do chỉ căn cứ vào lời khai của các đối tượng, không xác định được nhân thân, lai lịch, không mời làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không đề cập.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-ĐH ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ cáo trạng truy tố các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 32, Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Thanh P từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Thị G từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Biện Thị Bé T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Tịch thu sung vào ngân sách:

+ Số tiền thu được trên chiếu bạc: 13.600.000 đồng là tiền các con bạc dùng để đánh bạc.

+ Số tiền 1.240.000 đồng thu giữ trên người bị cáo P, bị cáo xác định là số tiền trên dự định dùng vào việc đánh bạc.

+ Số tiền: 1.455.000 đồng, bị cáo G dự định dùng vào việc đánh bạc.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7S màu hồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone 8plus, màu trắng, thu giữ tại chiếu bạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được chủ sở hữu.

- Đề nghị Tịch thu tiêu hủy: 18 bộ bài tây loại 52 lá, qua điều tra xác định đây là tang vật được dùng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị trả lại:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy S7 EDGE, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0946 545 739, xác định là tài sản của bị can P, không dùng vào việc đánh bạc.

+ Số tiền 30.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71, màu xám, xác định là tài sản của bà G, không liên quan đến vụ án.

+ Biện Thị Bé T số tiền 13.190.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, gắn sim số 0908 541 949. Qua điều tra, xác định đây là các tài sản hợp pháp của T, không dùng vào việc đánh bạc.

+ Số tiền thu giữ trên người Phan Thị Hồng N là 261.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, gắn sim số 0908 039 132. Xác định đây là tài sản của N, không liên quan đến vụ án.

+ Số tiền thu giữ trên người Trần Thị Xà R là 3.324.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, phím cơ, đã qua sử dụng. Xác định đây là các tài sản của bà R, không liên quan đến vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Hồng N tại phiên tòa và trong lời khai: Bà không có tham gia đánh bạc, bà yêu cầu nhận lại 261.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, gắn sim số 0908 039 132.

2. Bà Trần Thị Xà R tại phiên tòa và trong lời khai: Bà không có tham gia đánh bạc, bà yêu cầu nhận lại 3.324.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, phím cơ, đã qua sử dụng.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Các bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị các cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 28/12/2020, tại nhà ông Trần Văn X (thuộc Ấp 1, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An), Võ Thanh P, Bùi Thị G, Biện Thị Bé T cùng nhiều đối tượng khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Các đối tượng sử dụng bài tây loại 52 lá để đánh bạc, hình thức là chơi bài cào 03 lá, thỏa thuận mức cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Người làm cái là một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch). Tại chiếu bạc bài được chia thành từ 05 đến 08 tụ, gồm người chơi chính và một số người tham gia hùn vốn đặt cược với các tụ bài chính. Đến 16 giờ 10 phút, khi P, G, T đang tham gia hùn vốn đặt cược cùng các tụ bài khác thì bị Công an xã Mỹ Quý Tây bắt quả tang thu giữ tại hiện trường 63.070.000 đồng (trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 16.295.000 đồng và 46.775.000 đồng của những người liên quan), 18 bộ bài tây đã qua sử dụng cùng 07 điện thoại di động các loại. Xác định số tiền thu tại chiếu bạc là 13.600.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ lập lúc 16 giờ 10 phút, ngày 28/12/2020 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 38/CT-VKS-ĐH ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để nhận biết rằng việc cờ bạc bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý bằng việc lợi dụng việc xát phạt nhau để kiếm tiền. Trong vụ án này có ba bị cáo cùng tham gia nên là đồng phạm giản đơn và chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 17 Bộ luật hình sự. Khi tham gia đánh bạc, mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên cần phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[4.1] Đối với bị cáo Võ Thanh P là người trực tiếp hùn vốn với một người khác đánh bạc, tham gia nhiều lần, số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo G và bị cáo T.

[4.2] Đối với bị cáo Bùi Thị G và Biện Thị Bé T tham gia đánh bạc bằng hình thức hùn vốn (đặt ké vào tụ bài của người khác), tham gia nhiều lần, số tiền đánh bạc thấp nên có mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo P.

Hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy, các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T trong quá trình xét xử thật thà khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Bà Phan Thị Hồng N và Trần Thị Xà R yêu cầu nhận lại tài sản là có cơ sở. Vì bà N và bà R không tham gia đánh bạc nên trả lại tài sản theo yêu cầu.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Đối với số tiền thu được trên chiếu bạc: 13.600.000 đồng là tiền các con bạc dùng để đánh bạc nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- + Đối với số tiền 1.240.000 đồng thu giữ trên người bị cáo P, bị cáo xác định là số tiền trên dự định dùng vào việc đánh bạc nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- + Đối với số tiền: 1.455.000 đồng thu giữ trên người bị cáo G, bị cáo G xác định dùng vào việc đánh bạc nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 7S màu hồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone 8plus, màu trắng, thu giữ tại chiếu bạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 18 (mười tám) bộ bài tây loại 52 lá, qua điều tra xác định đây là tang vật được dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy S7 EDGE, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0946 545 739, xác định là tài sản của bị cáo P, không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại bị cáo P.

- + Đối với số tiền 30.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71, màu xám, xác định là tài sản của bà G, không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo G.

+ Đối với số tiền 13.190.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, gắn sim số 0908 541 949. Qua điều tra, xác định đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo T, không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại bị cáo T.

+ Số tiền thu giữ trên người Phan Thị Hồng N là 261.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, gắn sim số 0908 039 132. Xác định đây là tài sản của N, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Phan Thị Hồng N.

+ Số tiền thu giữ trên người Trần Thị Xà R là 3.324.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, phím cơ, đã qua sử dụng. Xác định đây là các tài sản của bà R, không liên quan đến vụ án nên trả lại bà Trần Thị Xà R.

[9] Các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326 và Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh P 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326 và Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị G 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326 và Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Biện Thị Bé T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền thu được trên chiếu bạc: 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Số tiền 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Võ Thanh P.

+ Số tiền: 1.455.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Bùi Thị G.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7S màu hồng và 01(một) điện thoại di động Iphone 8plus, màu trắng, thu giữ tại chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 18 (mười tám) bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng.

- Trả lại:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy S7 EDGE, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0946 545 739, cho bị cáo Võ Thanh P.

+ Số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71, màu xám cho bị cáo Bùi Thị G.

+ Số tiền 13.190.000 đồng (Mười ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, gắn sim số 0908 541 949 cho bà bị cáo Biện Thị Bé T.

+ Số tiền 261.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, gắn sim số 0908 039 132 cho bà Phan Thị Hồng N.

+ Số tiền 3.324.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, phím cơ, đã qua sử dụng cho bà Trần Thị Xà R.

Toàn bộ tiền và tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Thanh P, Bùi Thị G và Biện Thị Bé T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Nguyễn Văn Triển